

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/10/2019

V/v "Tranh chấp

Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên, Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Hà Tra, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà 01, đường B, khu Đ, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Xuân Tru, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lê Thị Hà Tra trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị kết hôn với anh Tru năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Sau khi kết hôn, anh Tru về chung sống cùng gia đình chị Tra tại tỉnh Bắc Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Tru ham chơi, không tu chí làm ăn. Anh chị

đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Tru.

- Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Lê T, sinh ngày 26/12/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tru cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: chị vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

* *Đối với anh Nguyễn Xuân Tru là bị đơn trong vụ án*, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc tại Tòa án anh Tru đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh Tru về các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án nhưng anh Tru không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ thể hiện ý kiến của anh.

Tại phiên tòa: anh Tru vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Tra nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Tru, cư trú tại thôn 284, xã Q, huyện Tân Yên. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: anh Tru đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử để vắng mặt anh Tru là đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Tra đối với anh Tru:

Chị Tra và anh Tru kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Qua thu thập ý kiến của gia đình, địa phương cũng như phần trình bày của chị

Tra tại Tòa án. HĐXX xác định được, chị Tra và anh Tru sau khi về chung sống được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tru ham chơi, không tu chí làm ăn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai bên không quan tâm đến nhau. Chị Tra xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Tru đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh không đến Tòa án hoà giải, không có ý kiến về việc chị Tra xin ly hôn. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tra và anh Tru đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tra là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị Tra và anh Tru có 01 con chung là Nguyễn Lê T, sinh ngày 26/12/2018. Khi ly hôn chị Tra yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T. Xét thấy, cháu T ở với chị Tra từ nhỏ đến nay, cháu chưa đến 36 tháng tuổi. Chị Tra hiện đang làm kế toán thu nhập ổn định khoảng 7.000.000đồng/tháng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX giao cháu Nguyễn Lê T cho chị Tra tiếp tục nuôi dưỡng là đúng pháp luật và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu T.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị Tra không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: chị Tra không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Tra phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hà Tra được ly hôn anh Nguyễn Xuân Tru.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê T, sinh ngày 26/12/2018 cho chị Lê Thị Hà Tra tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Xuân Tru có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tru thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị Hà Tra phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005787 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận chị Lê Thị Hà Tra đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS Tân Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng

